HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BA TẦNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/NQ-HĐND	*Ba Tầng, ngày 12 tháng 01 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Về việc thông qua dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BA TẦNG
KHOÁ XII - KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/12/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 4886/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 của UBND huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các xã, thị trấn,

Xét tờ trình số 267/TTr-UBND ngày 27/12/2023 về thông qua dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2023 với các nội dung sau:

PHẦN I - PHẦN THU

A	NỘI DUNG THU	SỐ TIỀN (Đồng)
	TỔNG THU	**6.210.420.000**
I	**Các khoản thu xã hưởng 100%:**	**10.000.000**
1	Thu phí, lệ phí	10.000.000
II	**Thu từ ngân sách cấp trên:**	**6.200.420.000**
1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.845.072.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	355.348.000

PHẦN II - DỰ TOÁN CHI

STT	Tổng chi ngân sách xã, thị trấn	6.210.420.000
A	**Chi cân đối Ngân sách xã, thị trấn**	**5.855.072.000**
I	**Chi thường xuyên**	**5.753.072.000**

1	**Sự nghiệp Giáo dục- Đào tạo và dạy nghề**	**50.000.000**
2	**Sự nghiệp Quốc phòng - An ninh**	**640.295.000**
	Quốc phòng	**522.295.000**
	+ Định mức	220.000.000
	+ Phụ cấp theo Nghị định số 03/2016/NĐ-CP	*133.295.000*
	+ Kinh phí quốc phòng các xã biên giới theo NĐ 34/2014/NĐ-CP	*169.000.000*
	An ninh và trật tự an toàn xã hội	**118.000.000**
	+ Theo định mức	*33.000.000*
	+ Kinh phí an ninh các xã biên giới theo NĐ 34/2014/NĐ-CP	*85.000.000*
3	**Sự nghiệp Văn hoá - Thông tin**	**84.300.000**
	- Theo định mức	17.300.000
	- KP thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" theo NQ số 41/2019/NQ-HĐND	67.000.000
	+ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã	*25.000.000*
	+ Khu văn hóa cụm dân cư ở xã vùng khó: 6tr/KDC (theo QĐ 1010/QĐ-TTg)	*42.000.000*
4	**Sự nghiệp Thể dục - Thể thao**	**13.800.000**
5	**Các hoạt động kinh tế**	**36.300.000**
6	**Sự nghiệp môi trường**	**20.000.000**
7	**Sự nghiệp phát thanh**	**10.000.000**
8	**Chi Quản lý hành chính**	**4.861.353.000**
	- Lương cán bộ công chức xã	2.746.040.000
	- Phụ cấp cấp ủy viên	53.640.000
	- Phụ cấp cán bộ KCT theo NQ 18/2020/NQ-HĐND	1.162.004.000
	- Chi khác Mặt trận, đoàn thể theo NQ 18/2020/NQ-HĐND, NQ 41/2019/NQ-HĐND (12trđ/ngành)	60.000.000
	- Khoán kinh phí hoạt động các tổ chức CT-XH thôn, bản theo NQ 18/2020/NQ-HĐND (2trđ/Chi hôi, chi đoàn)	70.000.000
	- Ban thanh tra nhân dân	5.000.000
	- KP giám sát đầu tư cộng đồng TTLT 04/2006/TTLT	10.000.000
	- Phụ cấp đại biểu HĐND theo Nghị quyết số 1206/NQ-UBTVQH13 (21 đại biểu)	112.644.000
	- KP hoạt động HĐND theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (Bao gồm KP hỗ trợ các chức danh, đại biểu không hưởng lương, trang cấp đại biểu HĐND, kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND)	210.000.000
	- Hỗ trợ hoạt động Đảng theo QĐ 99/QĐ-TW 2012	65.000.000
	- Chi hỗ trợ hoạt động tiếp công dân theo QĐ 1180/QĐ-UBND tỉnh	10.000.000
	- Chi hỗ trợ cán bộ rà soát TTHC theo QĐ 2261/QĐ-UBND tỉnh	9.960.000
	- Hỗ trợ tổ hòa giải cơ sở, hỗ trợ tủ sách pháp luật xã, TT (NQ 16/2015/NQ-HĐND tỉnh)	12.000.000

	- Kinh phí bảo đảm công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (Theo QĐ số 1865/QĐ-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh)	5.000.000
	- Kinh phí hoạt động giám sát, phản biện theo Quyết định số 217-QĐ/TW và 218-QĐ/TW	7.000.000
	- Kinh phí hoạt động của Hội khuyến học theo Quyết định số 281/QĐ-TTg	3.000.000
	- KP tham gia tập huấn các chế độ chính sách	5.000.000
	- Hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh (phần NS huyện đối ứng)	28.665.000
	- Kinh phí chăm sóc thường xuyên các nhà bia tưởng niệm xã	10.000.000
	- Kinh phí cập nhật phần mềm kế toán và gia hạn phần mềm quản lý tài sản	5.600.000
	- Kinh phí hỗ trợ đại hội Hội Nông dân xã nhiệm kỳ 2022-2027	20.000.000
	- Chi hoạt động	228.800.000
	- Chi khác	22.000.000
9	**Chi Bảo đảm xã hội**	**37.024.000**
	- Kinh phí mừng thọ theo NQ 47 HĐND tỉnh	16.224.000
	- Hoạt động cứu trợ xã hội	20.800.000
II	**Dự phòng ngân sách**	**102.000.000**
B	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**	**355.348.000**
1	- Hỗ trợ tăng thêm kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã	15.000.000
2	- Kinh phí triển khai phần mềm Quản lý ngân sách	15.000.000
3	- Hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó đội dân phòng trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 73/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	66.885.000
4	- Phụ cấp nhân viên thú y, nhân viên khuyến nông theo NQ 161/2021/NQ-HĐND	41.124.000
5	- Chế độ chính sách đối với công an viên thôn theo Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh	217.339.000

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân xã:

Triển khai nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho từng ban ngành, đoàn thể, các đơn vị thuộc xã về dự toán thu, chi và mức bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách xã cho ban ngành, đoàn thể, các đơn vị thuộc xã theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Trong quá trình thực hiện nếu Ủy ban nhân dân xã có đề nghị điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023, Hội đồng nhân dân xã ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước để quyết định điều chỉnh, bổ sung và báo cáo Hội đồng nhân dân xã kỳ họp gần nhất.

Điều 3. Giao trách nhiệm cho Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban

Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khoá XII, kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 12 tháng 01 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND xã;
- Ban Thường trực UBMTTQVN xã;
- Đoàn thể chính trị xã;
- Trường TH&THCS Ba Tầng;
- Trường Mầm non Ba Tầng;
- Trạm Y tế xã Ba Tầng;
- 07 thôn bản;
- Lưu: VT

CHỦ TỊCH

Ăm May